

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 01/2023/LĐ-ST

Ngày 25 - 5 - 2023

*V/v tranh chấp tiền lương, bảo
hiểm thất nghiệp*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Huỳnh Chí Linh

2- Bà Khưu Liên Dung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 04/2023/TLST-LĐ ngày 06/3/2023 về việc “*Tranh chấp tiền lương, bồi thường thiệt hại bảo hiểm thất nghiệp*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-LĐ ngày 07/4/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Kiều N, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A, Hương lộ B, khóm C, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần dịch vụ Viễn thông TT; trụ sở: Số F, Khu đô thị mới K, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bảo K; ông K ủy quyền cho: Anh Nguyễn Quốc V, chức vụ: Giám đốc.

Bà N có mặt, ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Đỗ Thị Kiều N trình bày:***

Ngày 08/11/2020, nguyên đơn và bị đơn Công ty Cổ phần dịch vụ Viễn thông TT (sau gọi tắt là công ty TT) có ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 201101/HĐLĐ-CN BẠC LIÊU, thời hạn hợp đồng là 36 tháng từ ngày 08/11/2020 đến hết ngày 07/11/2023. Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, mức lương tại thời điểm ký kết hợp đồng là 3.675.000 đồng/tháng, bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định nhà nước, trả lương vào ngày 10-15 hàng tháng. Ngày 14/6/2022, do công ty vi phạm việc trả lương cho bà N và do điều kiện có con nhỏ nên bà N yêu cầu nghỉ việc không lương.

Đến ngày 28/6/2022, Công ty TT ra quyết định số 077/2022/QĐ-VTTV về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà N. Đến nay, công ty TT còn nợ tiền lương của bà N từ ngày 01/5/2022 đến 14/6/2022, mức lương thực lãnh là 5.709.644 đồng nên yêu cầu công ty TT trả cho bà N số tiền 8.344.864 đồng (5.709.644 đồng x 1,5 tháng lương), lãi do chậm trả lương theo lãi suất 10%/năm từ ngày chậm trả ngày 15/6/2022.

Đồng thời, sau khi công ty TT ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ngày 28/6/2022, đến ngày 30/11/2022, công ty mới chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà N là quá 03 tháng nên bà N không làm được hồ sơ lãnh tiền bảo hiểm thất nghiệp. Do đó, đề nghị Tòa án tuyên buộc công ty TT bồi thường cho bà N số tiền bảo hiểm thất nghiệp là 11.025.000 đồng.

** Tại biên bản ghi lời khai và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần dịch vụ Viễn thông TT (sau gọi tắt là Công ty TT) ông Nguyễn Quốc V trình bày:*

Công ty TT đồng ý trả các khoản lương cho nguyên đơn từ ngày 01/5/2022 đến 14/6/2022 tuy nhiên nhưng mức lương bà N đưa ra là không chính xác vì mức lương theo hợp đồng lao động của bà N là 3.675.000 đồng/tháng. Công ty đồng ý chi lương 1,5 tháng, từ ngày 01/5/2022 đến 14/6/2022, theo đúng quy định về chi trả lương của công ty với điều kiện Nhi hoàn thành tất cả thủ tục sau nghỉ việc cho công ty. Bà N được giao công việc kiêm quản lý kho nhưng tự ý nghỉ việc chưa bàn giao công việc nên công ty chỉ trả lương sau khi bà N bàn giao theo đúng quy định. Công ty đồng ý trả lãi, bồi thường bảo hiểm thất nghiệp nếu theo quy định pháp luật nếu quyết định của Tòa án buộc công ty bồi thường các khoản tiền này.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, không bổ sung tài liệu chứng cứ và không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác đồng thời thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tiền lãi theo lãi suất 10%/năm từ ngày 15/6/2022 đến khi trả xong các khoản tiền, nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tiền lãi từ ngày 01/7/2022 đến khi thanh toán xong các khoản tiền theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam ban hành áp dụng tại thời điểm ngày 15/6/2022. Đồng thời, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp 11.025.000 đồng.

** Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo tố tụng và việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật về người tiến hành tố tụng. Người tham gia

tổ tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tổ tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lương, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn lương từ ngày 01/5/2022 đến hết ngày 14/6/2022 là 1,5 tháng lương; tuy nhiên mức lương 5.709.644 đồng do nguyên đơn đưa ra nhưng không có căn cứ chứng minh nên chỉ chấp nhận mức lương theo hợp đồng lao động là 3.675.000 đồng. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi do chậm trả lương từ ngày 01/7/2022, với mức lãi suất 3,1%/năm là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp 11.025.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng:

Bị đơn đã được hội đồng xét xử triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp về bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương trên cơ sở hợp đồng lao động giữa các bên. Công ty TT có trụ sở chi nhánh của tại địa chỉ tại số B, đường N, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, như vậy bị đơn là pháp nhân có trụ sở tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp hợp đồng lao động số 201101/HĐLĐ-CN Bạc Liêu ngày 08/11/2020, đến ngày 28/6/2022 bị đơn đã ra quyết định số 077/2022/QĐ-VTTT về việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn Đỗ Thị Kiều N. Theo nội dung biên bản hòa giải ngày 25/8/2022 tại Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố Bạc Liêu và quá trình làm việc tại Tòa án thì đại diện bị đơn thừa nhận chưa thực hiện trả lương cho bà N từ ngày 01/5/2022 đến 14/6/2022 nên là sự thật khách quan của vụ án không phải chứng minh.

Bà N xác định tiền lương bà được hưởng là 5.709.644 đồng/tháng, phía

công ty TT xác định mức lương trả cho bà N là 3.675.000 đồng/tháng. Căn cứ theo quy định tại quyết định ban hành hệ thống thang bảng lương số 220724/QĐ-VTTV ngày 31/12/2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ Viễn thông TT và hợp đồng lao động số 201101/HĐLĐ-CN Bạc Liêu ngày 08/11/2020, sổ bảo hiểm xã hội thì mức lương của bà N là 3.675.000 đồng/tháng. Bà N không chứng minh được mức lương thực lãnh của bà là 5.709.644 đồng nên chỉ chấp nhận mức lương như công ty TT đặt ra, buộc công ty TT trả cho bà N 1,5 tháng lương x là 3.675.000 đồng = 5.512.500 đồng.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 97 của Bộ luật Lao động 2019 quy định: *“Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng không thể trả lương đúng hạn thì không được chậm quá 30 ngày; nếu trả lương chậm từ 15 ngày trở lên thì người sử dụng lao động phải đền bù cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng số tiền lãi của số tiền trả chậm tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do ngân hàng nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động công bố tại thời điểm trả lương.”* Như vậy ngoài khoản tiền lương phải thanh toán từ 01/7/2022 công ty TT còn phải trả đền bù cho người lao động một khoản tiền bằng số tiền lãi của số tiền trả chậm tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng của ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam. Căn cứ bản lãi do ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam ban hành vào tháng 5/2022 thì lãi suất tiền gửi kỳ hạn 01 tháng là 3,1%/năm. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tiền lãi từ ngày 01/7/2022 đến khi thanh toán xong các khoản tiền theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam ban hành áp dụng tại thời điểm ngày 15/6/2022. Như vậy, Từ ngày 01/7/2022 đến 25/5/2023 là 10 tháng 25 ngày bằng số tiền 5.512.500 đồng x 3,1%/năm x 10,83 tháng = 154.226 đồng.

Về yêu cầu bồi thường trợ cấp thất nghiệp 05 tháng là 11.025.000 đồng của nguyên đơn xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện về phần này, việc rút yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật nên đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà N đòi Công ty TT bồi thường 05 tháng tiền trợ cấp thất nghiệp là 11.025.000 đồng.

Quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí lao động sơ thẩm: Theo điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí do khởi kiện đòi tiền lương, trợ cấp. Bị đơn Công ty TT có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền lương và lãi chậm trả là 5.666.726 đồng nên phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228; Điều 217, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 97; Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Kiều N đối với bị đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông TT.

Buộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông TT có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Kiều N số tiền lương 5.512.500 đồng và số tiền 154.226 đồng đền bù chậm trả lương.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà N đòi Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông TT bồi thường 05 tháng tiền trợ cấp thất nghiệp là 11.025.000 đồng.

3. Về án phí: Bị đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông TT phải nộp 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh

